

**TÒA ÁN NHÂN DÂN.
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 264/2022/DS-PT

Ngày: 24-5-2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Huyền Phương.

Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thuỳ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đỗ Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLPT-DS ngày 10/02/2022 “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 533/2021/DSST ngày 06/12/2021 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1312/2022/QĐ-PT ngày 07/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4937/2022/QĐ-PT ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lục Tấn C, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: chung cư H, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần E.

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà A, Phường E, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đình Hoàng L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Nguyệt H, sinh năm 1985; nơi cư trú: chung cư H, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2020, giữa Công ty Cổ phần E (gọi tắt là công ty E) và ông có ký kết hợp đồng nguyên tắc về việc vay vốn số 03/2020/HĐ với nội dung: Ông cho Công ty E vay 2.500.000.000 đồng, thời hạn từ 17/01/2020 đến 17/4/2020; lãi suất 15%/3tháng. Hình thức trả vốn và lãi vào cuối kỳ.

Đến hạn trả tiền bị đơn chỉ thanh toán được 1.000.000.000 đồng tiền gốc nên hai bên ký tiếp phụ lục hợp đồng gia hạn trả nợ gốc và lãi còn lại đến ngày 31/12/2020. Tuy nhiên đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán.

Ngày 18/5/2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần E thanh toán:

Tiền gốc: 1.500.000.000 đồng;

Tiền lãi: 20%/năm, tính từ ngày 17/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 17/5/2021 là 400.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 20%/năm từ ngày 18/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/12/2021) là **490.000.000 đồng.**

2. Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ông xác nhận Công ty Cổ phần E có ký hợp đồng nguyên tắc về việc vay vốn số 03/2020/HĐ ngày 17/01/2020 với ông Lục Tấn C như nguyên đơn trình bày, đến hạn thanh toán vào tháng 04/2020 Công ty Cổ phần E đã thanh toán được 01 tỷ đồng gốc và 212.903.226 đồng tiền lãi và còn nợ lại khoản gốc là 1,5 tỷ đồng và tiền lãi đến ngày 30/3/2021 là 1.084.821.429 đồng, tương đương 60%/năm. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh, công ty gặp nhiều khó khăn nên Công ty Cổ phần E có ý kiến như sau:

Về khoản nợ gốc: 1,5 tỷ đồng, Công ty xin trả làm 02 lần trong thời hạn 01 năm; Về lãi: Tháng 4/2020 bị đơn đã trả được 212.903.226 đồng, bị đơn không yêu cầu tính lại khoản lãi này. Còn khoản lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc 1,5 tỷ đồng còn lại đến ngày 06/12/2021 là 1.084.821.429 đồng, Công ty không đồng ý trả do hiện nay Công ty gặp rất nhiều khó khăn vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid.

3. Bản án số 533/2021/DSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

“Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lục Tấn C về việc buộc Công ty Cổ phần E phải trả ngay cho ông C tổng số tiền 1.990.000.000 đồng

một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật phát sinh từ hợp đồng số 03/2020/HĐ ngày 17/01/2020 về việc vay vốn giữa ông Lục Tấn C và Công ty Cổ phần E, trong đó, nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và lãi là 490.000.000 đồng”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 14/12/2021, Công ty Cổ phần E có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét về lãi suất.

4. Tại phiên toà phúc thẩm:

4.1. Nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.2. Bị đơn trình bày: Hiện tại do hoàn cảnh Công ty khó khăn do dịch bệnh Covid, Công ty E đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lãi suất theo quy định của pháp luật.

Các đương sự thống nhất số nợ gốc còn nợ là 1.500.000.000 đồng và số lãi đã nhận là 212.903.226 đồng.

4.3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về hình thức: đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định. Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: xét hợp đồng nguyên tắc vay vốn giữa các bên và lãi suất kèm phụ lục. Bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng và lãi suất có điều chỉnh xuống 20% đến thời điểm xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới để chứng minh. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần E làm trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, bản án sơ thẩm số 533/2021/DSST ngày 06/12/2021 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ Hợp đồng về việc vay vốn giữa Công ty Cổ phần E và ông Lục Tấn C ngày 17/01/2020 và phụ lục Hợp đồng, thì Công ty Cổ phần E đã vay của ông Lục Tấn C số tiền 2.500.000.000 đồng thời hạn vay 03 tháng với lãi suất 15%/tháng nhưng phụ lục hợp đồng gia hạn đến ngày 31/12/2020.

Đây là hợp đồng vay tài sản có lãi và có thời hạn. Thời hạn các bên thoả thuận là 12 tháng, với lãi suất 15%/03 tháng là 60%/năm. Lãi suất này không phù hợp với quy định của pháp luật nên phải điều chỉnh thời gian vay trong hạn. Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định “Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”.

Cấp sơ thẩm cho rằng việc lãi suất thỏa thuận vượt quá quy định cần điều chỉnh nhưng chấp nhận mức lãi suất 20%/năm cho đến giai đoạn xét xử là không đúng pháp luật. Thời hạn quá hạn thanh toán không có thỏa thuận trong hợp đồng cần điều chỉnh theo quy định pháp luật. Số tiền lãi đã thanh toán bị đơn đồng ý không giải quyết nhưng kèm điều kiện không xem xét lãi suất phần còn lại và nguyên đơn không đồng ý là không có sự thống nhất thỏa thuận nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về số tiền lãi không tính lại và xem xét tính lãi suất lại là không phù hợp pháp luật. Do đó, cần sửa lại lãi suất theo quy định.

Cụ thể:

+ Số tiền 2.500.000.000 đồng vay từ ngày 17/01/2020 đến ngày 17/4/2020, lãi suất được nhận:

$2.500.000.000 \text{ đồng} \times (20\%/\text{năm} \times 3 \text{ tháng}) = 125.000.000 \text{ đồng}.$

+ Số tiền 1.500.000.000 đồng vay từ 17/4/2020 đến ngày 31/12/2020, lãi suất được nhận:

$1.500.000.000 \text{ đồng} \times (20\%/\text{năm} \times 8,5 \text{ tháng}) = 212.500.000 \text{ đồng}.$

Đối với thời hạn từ ngày 31/12/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 06/12/2021, các bên không có thỏa thuận về lãi suất nên áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm và theo khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự. Như vậy thời gian này bị đơn phải trả lãi 15%/năm trên số tiền chưa thanh toán. Cụ thể:

$1.500.000.000 \text{ đồng} \times 15\%/\text{năm} \times (11 \text{ tháng}, 5 \text{ ngày}) = 209.362.500 \text{ đồng}.$

Tổng lãi bị đơn cần trả cho cả hai khoản nợ:

$125.000.000 \text{ đồng} + 212.500.000 \text{ đồng} + 209.362.500 \text{ đồng} = 546.862.500 \text{ đồng}.$

Hai bên xác nhận đã nhận lãi: 212.903.226 đồng. Do đó, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi: $546.862.500 \text{ đồng} - 212.903.226 \text{ đồng} =$

333.959.274 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 1.833.959.274 đồng (bao gồm nợ gốc 1.500.000.000 đồng và tiền lãi là 333.959.274 đồng).

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả là 1.833.959.274 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền đối với yêu cầu không được chấp nhận về lãi suất 490.000.000 đồng - 333.959.274 đồng = 156.040.726 đồng.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần E không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 309, khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần E.

2. Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần E. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 533/2021/DSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Buộc Công ty Cổ phần E có nghĩa vụ trả cho ông Lục Tấn C số tiền: Nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và lãi suất là 333.959.274 đồng. Tổng cộng là 1.833.959.274 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần E chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền cho ông Lục Tấn C thì Công ty Cổ phần E phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm trên số tiền phải hoàn trả; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

3. Về Án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần E có nghĩa vụ nộp án phí 67.018.778 đồng.

Ông Lục Tấn C phải chịu án phí là 7.802.036 đồng nhưng được trừ vào số tiền 34.503.000 đồng mà ông C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0033174 ngày 19/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho ông Lục Tấn C 26.700.964 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần E không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần E số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số **AA/2021/0006800 ngày 23/12/2021** của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền và nghĩa vụ của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp